

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)



GIẤY CHỨNG NHẬN

Sản phẩm: Dây (Cáp) điện các loại, chi tiết theo phụ lục kèm theo

với nhãn hiệu thương mại



được sản xuất tại

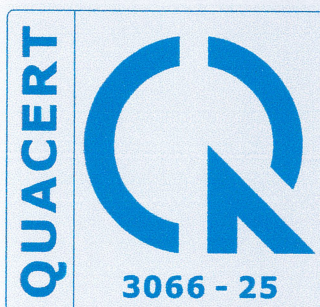
CÔNG TY TNHH CÁP ĐIỆN GL CABLES

Khu Công nghiệp Châu Đức, Xã Nghĩa Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

QCVN 4: 2009/BKHCN VÀ SỬA ĐỔI 1:2016 QCVN 4: 2009/BKHCN

và được phép sử dụng Dấu hợp quy



Phương thức chứng nhận:

Phương thức 5 (theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

Số Giấy chứng nhận:

3066

Mã số: 3066-25-00

Hiệu lực Giấy chứng nhận:

từ ngày 27/08/2025 đến ngày 26/08/2028

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tuấn Anh

QUACERT - 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

**ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)**



PHỤ LỤC PHẠM VI CHỨNG NHẬN
(Ban hành kèm theo Giấy chứng nhận số 3066, mã số 3066-25-00)

TT	Tên sản phẩm	Ký hiệu mã	Tiêu chuẩn công bố áp dụng
1	Cáp điện lực ruột dẫn đồng cách điện XLPE hoặc PVC, vỏ bọc PVC, có hoặc không giáp, điện áp danh định đến 0.6/1(1,2)kV	CVV; CVV/DATA; CXV; CXV/DSTA	TCVN 5935-1:2013 IEC 60502-1:2009
2	Dây đơn, ruột dẫn đồng cấp 1, cách điện bằng PVC, không có vỏ bọc, điện áp danh định đến và bằng 300/500 V. Kiểu 6610 TCVN 05	VC	TCVN 6610-3:2000 IEC 60227-3:1997
3	Dây đơn, ruột dẫn đồng mềm cấp 5, cách điện PVC, không có vỏ bọc, điện áp danh định đến và bằng 450/750 V. Kiểu 6610 TCVN 02	VSF	TCVN 6610-3:2000 IEC 60227-3:1997
4	Cáp cách điện bằng PVC, ruột dẫn đồng, có vỏ bọc bằng PVC nhẹ, điện áp danh định đến và bằng 300/500V. Kiểu 6610 TCVN 10	CVV	TCVN 6610-4:2000 IEC 60227-4:1997
5	Cáp mềm, ruột dẫn đồng, cách điện bằng PVC, có vỏ bọc, điện áp danh định đến và bằng 300/500V. Kiểu 6610 TCVN 53	VCTF; VCmo	TCVN 6610-5:2014 IEC 60227-5:2011
6	Cáp đơn lõi, ruột dẫn đồng ben cấp 2, cách điện bằng PVC(V-75), không có vỏ bọc, điện áp danh định đến và bằng 0.6/1(1,2)kV	IV	AS/NZS 5000.1: 2005
7	Cáp đơn lõi chống cháy bằng Mica, ruột dẫn đồng, cách điện bằng PVC (V-75), không có vỏ bọc, điện áp danh định đến và bằng 0,6/1(1,2)kV	IV/FR	AS/NZS 5000.1: 2005 & IEC 60331-21:1999



PHỤ LỤC PHẠM VI CHỨNG NHẬN
(Ban hành kèm theo Giấy chứng nhận số 3066, mã số 3066-25-00)

8	Cáp chống cháy bằng Mica, ruột dẫn đồng, cách điện PVC hoặc XLPE, vỏ bọc PVC, điện áp danh định đến và bằng 0,6/1(1,2)kV	CVV/FR; CXV/FR	TCVN 5935-1:2013/ IEC 60502: 2009 IEC 60331-21: 1999
---	--	-------------------	--

Q.GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tuấn Anh

